

Bản án số: **37/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 05/7/2018

V/v: *Hôn nhân và Gia đình.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **05** tháng **7** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình về “*Tranh chấp xác định quan hệ Cha – Con*” thụ lý số 428/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐHPT-ST ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **HGT**, sinh năm 1954.

Nơi ĐKKHKT: , Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hiện cư trú tại: , phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Bị đơn:** Bà **DTM**, sinh năm 1954.

Cư trú tại: , xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **HGT1**, sinh năm 1987.

2. Chị **HTX**, sinh năm 1990.

Đều cư trú tại: , xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Có mặt: Ông HGT.

Vắng mặt: Bà DTM, anh HGT1, chị HTX.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông HGT kết hôn với bà ĐTM năm 1973, có Giấy công nhận kết hôn ngày 24/02/1977 của Ủy ban hành chính xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ. Trước khi kết hôn với bà M, năm 1972 ông T đi bộ đội và chiến đấu tại chiến trường miền Nam. Sau khi kết hôn với bà M, vợ chồng ông T, bà M chung sống cùng gia đình bố mẹ ông T là cụ HGT2 (*đã chết tháng 5/2018*) được một thời gian ngắn. Cuối năm 1973, ông HGT tiếp tục vào Nam chiến đấu. Bà ĐTM ở nhà sinh được 02 người con là anh HGT1, sinh ngày 18/10/1987 và chị HTX, sinh ngày 18/12/1990.

Ngày 29/6/2012 ông HGT nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xin ly hôn bà ĐTM. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông HGT và bà ĐTM đều khai nhận vợ chồng có 02 con chung là anh HGT1 và chị HTX.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã quyết định:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông HGT và bà ĐTM.

Công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Ông HGT, bà ĐTM cùng xác định có 02 con chung là anh HGT1 sinh năm 1987 và chị HTX sinh năm 1990, cả hai đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông HGT và bà ĐTM không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi giải quyết vụ án ly hôn giữa ông HGT với bà ĐTM và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ có hiệu lực pháp luật.

Ngày 28/11/2012, ông HGT có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ không công nhận anh HGT1 và chị HTX là con đẻ của ông T. Căn cứ ông T xuất trình để chứng minh cho yêu cầu của mình là: Trước khi ông HGT xin ly hôn bà ĐTM, cuối năm 2011, đầu năm 2012 ông T đã tự lấy máu của anh HGT1 và chị HTX và máu của ông để giám định GEN (ADN) tại Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Kết quả xét nghiệm GEN (ADN) số 23/DVADN ngày 09/01/2012 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Ông HGT không phải cha đẻ của anh HGT1 và chị HTX.

Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã thụ lý việc Dân sự về “*Yêu cầu không công nhận cha – con*” để giải quyết.

Tại Quyết định giải quyết Việc dân sự số 01/2013/VDS-ST ngày 01/02/2013. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ quyết định: Bác yêu cầu của ông HGT về việc không công nhận anh HGT1, chị HTX là con đẻ của ông HGT.

Sau khi xét xử, ông HGT có đơn kháng cáo.

Tại Quyết định giải quyết kháng cáo đối với Quyết định giải quyết Việc Dân sự số 38/2013/QĐ-PT ngày 29/3/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã

quyết định: Hủy Quyết định giải quyết việc Dân sự số 01/2013/VDS-ST ngày 01/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý lại để giải quyết và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2013/QĐST-V.HNGĐ ngày 23/7/2013 với lý do *“Sự việc đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã có hiệu lực pháp luật”*.

Ngày 30/7/2013, ông HGT có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xem xét giải quyết theo trình tự tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ về phần con chung.

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã yêu cầu anh HGT1, chị HTX cùng ông HGT đi giám định GEN (ADN) nhưng anh T1, chị X không đi giám định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không giải quyết.

Ngày 12/01/2016, ông HGT tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội giải quyết theo thủ tục tái thẩm về phần con chung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 05/9/2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội Quyết định kháng nghị tái thẩm số 12/2017/KN-HNGĐ kháng nghị Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Quyết định tái thẩm số 24/2017/HNGĐ-TT ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy phần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với vụ án “Hôn nhân và Gia đình” giữa nguyên đơn là ông HGT và bị đơn là bà ĐTM. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết lại vụ án, nguyên đơn – ông HGT trình bày:
Năm 1973, ông HGT lấy bà ĐTM là do gia đình mai mối không phải kết hôn trên cơ sở tình yêu. Ngay từ thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng đã không có hạnh phúc. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, cuối năm 1973 ông T đi chiến đấu tại chiến trường miền Nam. Sau khi giải phóng miền Nam ông đi học tại Trường sỹ quan lục quân II. Trong thời gian từ khi ông tham gia quân đội xa nhà, bà ĐTM ở nhà đã giả có thai và sau đó giả bị sảy thai. Thời gian ông T đi bộ đội thì 01 đến 02 năm ông T mới về thăm nhà một lần, ông về chủ yếu là thăm cha mẹ và các em, việc ông về có ngủ cùng bà M là che mắt gia đình để gia đình yên tâm.

Ông chưa bao giờ nghỉ hết phép tại nhà, ông ở nhà chỉ khoảng 2/3 phép ông lại đi. Tính từ ngày ông về phép đến khi bà M sinh anh HGT1 là 12 tháng. Mấy năm sau bà M sinh chị HTX. Ngay từ khi bà M sinh anh T1, chị X ông T đã biết anh T1, chị X không phải là con đẻ của ông. Năm 2012, khi ông xin ly hôn bà M ông đã biết chắc anh T1, chị X không phải là con đẻ của ông vì trước đó ông đã lấy máu của anh T1, chị X và máu của ông để đi giám định và đã có kết quả giám định, khi Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết ly hôn ông vẫn xác định và thừa nhận anh T1, chị X là con chung của ông và bà M là do ông muốn giải quyết ly hôn được thuận lợi và nhanh chóng. Mặt khác ông cũng đã luôn đối xử tốt với anh T1, chị X và coi anh T1, chị X như con đẻ của ông, mặc dù trước đó anh T1, chị X đối xử với ông không tốt, nhất là sau khi ông ly hôn bà M.

Việc ông lấy máu của anh T1, chị X thì trước đó ông đã hỏi cách lấy mẫu máu và được nhân viên Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn cách lấy mẫu máu hoặc tóc của anh T1, chị X và hướng dẫn ông cách bảo quản mẫu. Ông đã lấy máu của anh T1, chị X thấm vào miếng gạc và cho vào túi nilong ghi rõ tên và niêm phong mang đi giám định tại Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh cũng tiến hành lấy mẫu tế bào và niêm mạc miệng của ông để giám định. Tại kết quả xét nghiệm GEN (ADN) số 23/DVADN ngày 09/01/2012 của Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận ông không phải là cha đẻ của anh HGT1 và chị HTX.

Anh HGT1 và chị HTX cũng biết ông không phải là cha đẻ vì có lần bà M cãi nhau với các em ông thì chính bà M đã nói ra anh T1, chị X không phải là con ông. Từ khi anh T1, chị X biết ông không phải là cha đẻ thì anh T1, chị X đối xử với ông rất tệ bạc nên ông muốn làm rõ mối quan hệ huyết thống giữa ông với anh T1, chị X để tránh hệ lụy sau này.

Sau khi thụ lý lại vụ án để giải quyết, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho các bên đương sự và đã nhiều lần triệu tập bà ĐTM, anh HGT1 và chị HTX đến trụ sở Tòa án để làm việc nhưng bà M, anh T1, chị X đều không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Ngày 07/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của các đương sự trong vụ án tại Công an xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ và được Công an xã Phú Nghĩa cung cấp: Bà ĐTM, anh HGT1, chị HTX đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại , xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, hiện cư trú và thường xuyên sinh sống tại , xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/3/2018 tại gia đình bà ĐTM, bà M trình bày: Bà đã nhiều lần nhận được văn bản của Tòa án gửi qua đường bưu điện nhưng bà đều từ chối không nhận và đề nghị gửi trả lại Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc ông HGT

đề nghị Tòa án xác định quan hệ Cha – Con giữa ông T với anh HGT1 và chị HTX bà có quan điểm là bà từ chối tham gia tố tụng và không nhận bất cứ văn bản nào của Tòa án vì bà không liên quan gì đến yêu cầu của ông T. Bà M cho biết anh HGT1 hiện mới lập gia đình, vợ chồng anh T1 đang ở cùng với bà M. Anh T1 cũng có quan điểm là từ chối tham gia tố tụng và sẽ không nhận bất cứ văn bản giấy tờ do Tòa án gửi đến và từ chối đi giám định GEN (ADN) nếu Tòa án yêu cầu. Chị HTX hiện đã lấy chồng nhưng chị X vẫn thường xuyên ở cùng bà M. Chị X cũng có quan điểm là từ chối tham gia tố tụng và không nhận bất cứ văn bản nào do Tòa án gửi đến và từ chối đi giám định GEN (ADN) nếu Tòa án yêu cầu.

Anh HGT1, chị HTX đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến trụ sở Tòa án để làm việc nhưng đều không có mặt theo Giấy triệu tập và có quan điểm từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận văn bản do Tòa án tổng đạt và từ chối đi giám định GEN (ADN).

Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành sao chụp lời khai của bà ĐTM, anh HGT1, chị HTX có trong hồ sơ vụ án số 08/2013/QĐST-V.HNGĐ ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ khi Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu của ông HGT về việc ông T yêu cầu Tòa án không công nhận anh HGT1, chị HTX là con đẻ. Các lời khai của bà ĐTM, anh HGT1, chị HTX có trong hồ thể hiện như sau:

Tại biên bản làm việc ngày 28/12/2012, biên bản làm việc ngày 25/01/2013 (BL 137, 140) bà ĐTM trình bày: Bà M không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến việc ông T không thừa nhận anh T1, chị X là con đẻ, bà không nhận bất cứ tài liệu nào liên quan đến yêu cầu của ông HGT. Bà sẽ không ký bất cứ tài liệu nào liên quan đến việc ông T yêu cầu Tòa án giải quyết, không viết bản tự khai và không trình bày quan điểm của bà về yêu cầu của ông T. Bà M thừa nhận bà đã nhiều lần được giao giấy triệu tập của Tòa án nhưng bà không nhận nên đã trả lại và không ký biên bản giao nhận.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2012 (BL 138) anh HGT1 trình bày: Anh kiên quyết không nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Nếu Tòa án yêu cầu anh đi giám định GEN (ADN) anh kiên quyết không đi giám định Gen với ông HGT. Việc ông T xuất trình bản kết quả giám định GEN (ADN) là việc của ông T, anh không quan tâm. Anh T1 đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả giám định để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông T yêu cầu xác định anh T1 không phải là con đẻ của ông T đó là việc của ông T, anh không thực hiện việc xét nghiệm GEN (AND) vì đối với anh việc đó không còn ý nghĩa gì khi ông T và bà M đã ly hôn.

Tại biên bản làm việc ngày 04/01/2013 (BL 136) tại Căn cứ hậu cần – Bộ tổng Tham mưu có địa chỉ tại xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội là nơi công tác của anh HGT1. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã cho anh HGT1 xem kết quả xét nghiệm GEN (ADN) số 23/DVADN ngày 09/01/2012 của Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh mà ông HGT cung cấp cho Tòa

án, sau khi xem kết quả xét nghiệm, anh HGT1 trình bày: Việc ông HGT đi xét nghiệm GEN (ADN) là việc của ông T nên anh không quan tâm, anh sẽ không đi xét nghiệm GEN (ADN) với ông T dù cơ quan pháp luật hay bất cứ ai yêu cầu.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/01/2013 (BL 135), chị HTX trình bày: Chị đã nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án về việc ông HGT đề nghị Tòa án không công nhận chị là con đẻ của ông T và nhiều lần chị nhận được Giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị không ký vào biên bản giao nhận và không nhận giấy tờ gì do Tòa án gửi đến. Việc ông T đề nghị tuyên bố chị không phải là con đẻ của ông T đối với chị không quan trọng nên chị không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc, chị cũng không yêu cầu Tòa án công nhận chị là con đẻ của ông T. Chị không bao giờ đi giám định GEN (ADN) với ông T nên chị không nhận Quyết định trưng cầu giám định của Tòa án và không ký biên bản giao nhận, chị cũng không yêu cầu giám định Gen (ADN). Chị không có quan điểm gì đối với kết quả xét nghiệm GEN (ADN) số 23/DVADN ngày 09/01/2012 của Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh do ông T xuất trình, chị đề nghị Tòa án căn cứ vào kết quả xét nghiệm mà ông T xuất trình để giải quyết. Chị sẽ không tham gia tố tụng tại Tòa án và không ký bất cứ văn bản nào, kể cả biên bản ghi lời khai của chị.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn – ông HGT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý lại vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn là bà ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả giám định và các chứng cứ đã thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và tuyên bố ông HGT không phải là cha đẻ của anh HGT1, chị HTX.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý lại vụ án Hôn nhân và Gia đình để giải quyết lại về phần con chung, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về việc “Xác định quan hệ Cha – Con” giữa Nguyên đơn là ông HGT, Bị đơn là bà

ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà ĐTM, anh HGT1, chị HTX hiện đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại , xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ nên việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn – ông HGT có mặt. Bị đơn là bà ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX đều vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M anh T1 và chị X đều có quan điểm từ chối nhận các văn bản tố tụng, từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án, từ chối đi giám định và không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Bà M anh T1 và chị X không xin vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết lại vụ án, ông HGT xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông T là Kết quả xét nghiệm GEN (ADN) số 23/DVADN ngày 09/01/2012 của Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xét nghiệm xác định ông HGT không phải cha đẻ của anh HGT1, chị HTX.

Ngoài tài liệu chứng cứ là kết quả giám định GEN (ADN), ông HGT còn xuất trình xác nhận của Phòng Chính trị - Trường Sĩ quan lục quân II về mốc thời gian từ tháng 8/1986 đến tháng 02/1988 và thời gian từ tháng 10/1989 đến tháng 5/1991 ông HGT đều thường xuyên có mặt tại Trường Sĩ quan lục quân II.

Ông Hoàng Gia Thạch là em trai ông HGT cũng xác nhận thời gian bà ĐTM có thai anh HGT1, chị HTX ông HGT không có mặt ở nhà.

Mặt khác, việc ông T không thừa nhận anh T1, chị X là con đẻ không liên quan đến vấn đề thừa kế tài sản cũng như những lợi ích về vật chất vì năm 2012 khi Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết ly hôn giữa ông T và bà M, cụ HGT2 (bố đẻ ông T) và vợ là cụ Hoàng Thị Cung có 09 người con nhưng hai cụ đã viết giấy cho riêng bà ĐTM diện tích 212m² đất trong tổng diện tích 651m² đất của gia đình. Diện tích đất cụ Tròn, cụ Cung cho riêng bà M năm 2012 hiện bà M và vợ chồng anh HGT1 đang sử dụng.

[2.2]. *Về việc từ chối tham gia tố tụng và từ chối đi giám định của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX đến trụ sở để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự đều không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và có quan điểm từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt, từ chối đi giám định GEN (ADN) và không trình bày quan điểm cũng như xuất trình các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Việc từ chối tham gia tố tụng, từ chối đi giám định GEN (ADN), từ chối không trình bày quan điểm của bị đơn là bà ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như việc từ chối không xuất trình các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình đồng nghĩa với việc từ chối quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72, 73, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3]. *Về giá trị pháp lý của các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:*

Kết quả xét nghiệm GEN (ADN) số 23/DVADN ngày 09/01/2012 của Phân viện Khoa học Hình sự Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông HGT không phải cha đẻ của anh HGT1, chị HTX. Mặc dù tại phần ghi chú của kết quả xét nghiệm có nội dung *“Đây là xét nghiệm theo yêu cầu cá nhân, không phải do cơ quan tố tụng trưng cầu, nên không được sử dụng kết quả trong tố tụng”* nhưng kết quả xét nghiệm là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông HGT còn xuất trình xác nhận của Phòng Chính trị - Trường Sĩ quan lục quân II về mốc thời gian từ tháng 8/1986 đến tháng 02/1988 và thời gian từ tháng 10/1989 đến tháng 5/1991 ông T đều thường xuyên có mặt tại Trường Sĩ quan lục quân II. Ông Hoàng Gia Thạch là em trai ông T cũng xác nhận thời gian bà ĐTM có thai anh HGT1, chị HTX ông T không có mặt ở nhà.

Bị đơn là bà ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và có quan điểm từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt, từ chối đi giám định GEN (ADN), không trình bày quan điểm và không xuất trình tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật mặc dù yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có liên quan trực tiếp đến quyền về nhân thân của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả về việc không xuất trình tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do vậy, căn cứ khoản 4 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu chứng cứ

do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông HGT và tuyên bố anh HGT1 và chị HTX không phải là con đẻ của ông HGT.

Trong trường hợp, bị đơn là bà ĐTM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh HGT1, chị HTX không đồng ý với quyết định của Tòa án, bà M, anh T1, chị X có quyền kháng cáo bản án và xuất trình tài liệu chứng cứ cũng như đồng ý đi giám định GEN (ADN) để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3].Về án phí: Ông HGT không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm do vụ án được giải quyết lại theo Quyết định tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 89, Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mục 11 Nghị quyết số 02/2000/HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông HGT về việc xác định quan hệ “Cha – Con”.
2. Tuyên bố ông HGT không phải là cha đẻ của anh HGT1 và chị HTX.
3. **Về án phí:** Ông HGT không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.
4. **Về quyền kháng cáo:**
 - Ông HGT có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** kể từ ngày tuyên án.
 - Bà ĐTM, anh HGT1, chị HTX có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

